

Số: /CTLAN-TTHT
V/v chi phí được trừ khi
xác định thuế TNDN

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công Ty TNHH Tập Đoàn An Nông;
Mã số thuế: 1101724106;
Địa chỉ nhận thông báo: Lô H7, Đường số 5, KCN Hải
Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện
Đức Hoà, Long An.

Trả lời văn bản số 01/2025-CV ngày 10/02/2025 của Công Ty TNHH Tập Đoàn An Nông (gọi tắt là Công ty) về việc chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế TNDN, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

“2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.21. Phần chi vượt quá 15% tổng số chi được trừ, bao gồm: chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí; chi cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.

...”

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

+ Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC:

““Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...”

+ Tại Điều 14 quy định về hiệu lực thi hành:

“2. Bãi bỏ điểm 2.21 Khoản 2 Điều 6, Khoản 5 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC và các nội dung hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ Tài chính và các ngành ban hành không phù hợp với quy định tại Thông tư này.”

- Căn cứ Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

...

4. Điểm c khoản 6 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Người nộp thuế phải tự xác định số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ tạm nộp quý chậm nhất vào ngày 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ nộp và được trừ số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán năm.

Tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

Đối với số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp tăng thêm khi thực hiện khai bổ sung do điều chỉnh kết quả xếp loại doanh nghiệp theo công bố của chủ sở hữu từ thời điểm ngày tiếp sau ngày cuối cùng của hạn nộp lợi nhuận sau thuế còn lại theo quyết toán năm đến thời hạn công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp của chủ sở hữu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thì doanh nghiệp không phải nộp tiền chậm nộp.

Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có trách nhiệm biểu quyết chi trả cổ tức, lợi nhuận khi có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp đồng thời đề nghị đơn đốc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nộp phần cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.”

...”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty phát sinh chi phí khảo sát, nghiên cứu thị trường thì kể từ ngày 22/06/2015 không bị khống chế tỷ lệ và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế TNDN đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT2;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, Di (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân